

CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI TẠI MỘT SỐ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM

Phan Thị Nghĩa Bình
Khoa Kế toán Tài chính
Email: binhptn89@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 16/3/2025

Ngày PB đánh giá: 08/4/2025

Ngày duyệt đăng: 05/5/2025

Tóm tắt: Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và các vấn đề xã hội ngày càng tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế, việc tích hợp quản trị rủi ro môi trường và xã hội (MTXH) vào hoạt động ngân hàng không chỉ là yêu cầu tuân thủ mà còn là yếu tố quan trọng để đảm bảo phát triển bền vững. Mặc dù các ngân hàng thương mại tại Việt Nam đã có những bước tiến trong quản trị rủi ro MTXH, song theo Báo cáo Ngân hàng Bền vững 2023 (WWF, 2024), mức độ triển khai vẫn còn đang ở những bước đầu tiên và có khoảng cách đáng kể so với các ngân hàng trong khu vực Asean cũng như các ngân hàng tại Nhật Bản và Hàn Quốc. Nghiên cứu này đánh giá mức độ tích hợp yếu tố MTXH tại một số ngân hàng ở Việt Nam, tập trung vào 6 chủ đề. Kết quả phân tích cho thấy mặc dù đã tích cực triển khai chính sách quản trị rủi ro MTXH, nhưng việc thực thi vẫn chưa đồng bộ ở các ngân hàng và còn nhiều hạn chế, đặc biệt là ở chủ đề Con người và Danh mục.

Từ khóa: Ngân hàng thương mại, quản trị rủi ro môi trường xã hội, Việt Nam.

ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RISK MANAGEMENT POLICY IN SOME VIETNAMESE COMMERCIAL BANKS

Abstract: In the context of increasing climate change and environmental-social challenges, environmental and social risk management (ESRM) in banking is not only a compliance requirement but also a crucial factor to ensure sustainable development. Although commercial banks in Vietnam have made progress in ESRM, according to the Sustainable Banking Report 2023 (WWF, 2024), the implementation level remains in its early stages and considerably lags comparing with banks in the Asean region as well as those in Japan and South Korea. This study assesses the integration extent of ESRM at some selected banks in Vietnam, focusing on six key themes. The analysis reveals that while banks have actively implemented ESRM policies, execution remains inconsistent among institutions and still has a large number of limitations, particularly in the areas of People and Portfolio.

Key words: Commercial bank, social and environmental risk management, Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một trong năm quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do có đường bờ biển dài, nhiều vùng trũng thấp và khí hậu nhiệt đới gió mùa. Tác động của nước biển dâng, thiên tai và thời tiết cực đoan không chỉ đe dọa môi trường sống mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế. Nếu không có biện pháp thích ứng kịp thời, biến đổi khí hậu có thể khiến Việt Nam mất đến 14,5% GDP mỗi năm vào năm 2050 và đẩy hàng triệu người vào cảnh nghèo đói (WB, 2022). Trong bối cảnh đó, ngân

hàng thương mại không chỉ là trung gian tài chính quan trọng của nền kinh tế, mà còn góp phần định hướng tài chính bền vững. Các ngân hàng với vai trò là kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế, có thể trở thành nguồn động lực mạnh mẽ để thúc đẩy phát triển bền vững hoặc ngược lại, trở thành nguồn tài trợ cho các dự án gây tổn hại đến MTXH. Nếu không có cơ chế kiểm soát hiệu quả, ngân hàng có thể đối mặt với nhiều hệ lụy như mất vốn do khách hàng bị tác động bởi các rủi ro MTXH, suy giảm uy tín thương hiệu, chịu rủi ro từ các cơ quan quản lý

và các bên liên quan. Những vụ kiện tụng, tổn thất tài chính do vi phạm tiêu chuẩn về MTXH đã trở thành những bài học đắt giá cho nhiều tổ chức tài chính trên thế giới. Tuy nhiên, quá trình triển khai quản trị rủi ro MTXH trong hoạt động ngân hàng vẫn gặp nhiều thách thức. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm làm rõ tầm quan trọng của quản trị rủi ro MTXH trong hoạt động ngân hàng, phân tích thực trạng tích hợp quản lý MTXH tại các ngân hàng thương mại Việt Nam thông qua dữ liệu từ Báo cáo phát triển bền vững của các ngân hàng và Báo cáo ngân hàng bền vững lần thứ bảy do Quỹ quốc tế Bảo vệ thiên nhiên (WWF) công bố, từ đó đưa ra một số gợi ý thảo luận.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Khái niệm rủi ro MTXH trong hoạt động ngân hàng

Ngân hàng được coi là lĩnh vực kinh doanh ít phát thải và thân thiện với môi trường. Nhưng với vai trò cung cấp vốn đầu tư cho các dự án, trong đó nhiều dự án có nguy cơ tác động xấu đến MTXH như điện than, khai khoáng hay các ngành công nghiệp nặng, ngân hàng có thể gián tiếp gây ra ô nhiễm môi trường, mất rừng, suy thoái đa dạng sinh học, thậm chí cả bất ổn xã hội. Trong bối cảnh yêu cầu bảo vệ môi trường và đảm bảo quyền con người ngày càng phổ biến, ngân hàng sẽ phải đối mặt với không ít rủi ro khi các dự án vay vốn có thể bị chấm dứt, đình chỉ hoặc trì hoãn do không đáp ứng được yêu cầu đảm bảo an toàn hoặc do các xung đột MTXH phát sinh, dẫn đến nguy cơ chủ đầu tư mất khả năng hoàn lại khoản vay.

Theo thông tư 17/2022/TT-NHNN, rủi ro môi trường được hiểu là khả năng tác động xấu đến môi trường, dẫn đến phát sinh chi phí, giảm thu nhập hoặc gây tổn thất về vốn, tài sản của chủ đầu tư. Đối với ngân hàng, rủi ro môi trường có thể trở thành rủi ro tín dụng khi khách hàng vay vốn gặp vấn đề môi trường, ảnh hưởng đến khả năng trả nợ hoặc làm tăng chi phí khắc phục.

Rủi ro môi trường bao gồm rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi (CISL, 2019). Rủi ro vật lý xuất phát từ những tình trạng như lũ lụt, hạn hán, lốc xoáy, ... Chúng có thể dẫn tới những tác động trong ngắn hạn và cả những thay đổi trong dài hạn như nhiệt độ tăng, mực nước biển dâng cao và tình trạng khan hiếm nước. Những hiện tượng này gây ra tác động vật lý như làm hư hại, giảm giá trị của tài sản của doanh nghiệp, khiến

họ mất khả năng trả nợ và gây nên rủi ro tín dụng. Rủi ro chuyển đổi phát sinh từ những nỗ lực nhằm giải quyết biến đổi khí hậu bằng cách giảm phát thải carbon sẽ dẫn đến quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp. Rủi ro chuyển đổi bao gồm sự thay đổi về thị trường và công nghệ, thay đổi về chính sách và pháp lý và tổn hại đến danh tiếng. Điều này có thể khiến một số ngành nghề chịu tác động mạnh, như năng lượng hóa thạch, sản xuất công nghiệp ô nhiễm, từ đó làm giảm khả năng tài chính của doanh nghiệp và ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng của ngân hàng.

Rủi ro xã hội phát sinh từ các tác động liên quan đến điều kiện lao động, quyền con người, sức khỏe cộng đồng và phản ứng của xã hội đối với các dự án tài trợ. Nếu ngân hàng cấp vốn cho các dự án gây ảnh hưởng tiêu cực như vi phạm quyền lao động, làm mất sinh kế hoặc cưỡng chế tái định cư, có thể bị chỉ trích, tẩy chay, ảnh hưởng danh tiếng và mất niềm tin từ khách hàng. Ngoài ra, các tranh chấp pháp lý về lao động, quyền sử dụng đất có thể dẫn đến tổn thất tài chính hoặc trách nhiệm liên đới cho ngân hàng.

Như vậy, rủi ro MTXH có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng cho các ngân hàng nếu bị bỏ qua trong quá trình cấp tín dụng. Điều này có thể kéo theo những rủi ro trọng yếu đối với ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro danh tiếng, rủi ro pháp lý. Do đó, mỗi ngân hàng đều cần phải cân nhắc yếu tố rủi ro MTXH trong các hoạt động của mình.

2.2. Quản trị rủi ro MTXH trong hoạt động ngân hàng

Quản trị rủi ro tại một tổ chức là quá trình ra đưa ra quyết định hoặc thực hiện các hành động để giảm thiểu hậu quả hoặc xác suất xảy ra của các nhân tố bất lợi (Cheng, et al., 2012). Theo tiêu chuẩn ISO (2009), quản trị rủi ro là tổng hợp các hành động và biện pháp để kiểm soát các rủi ro có thể ảnh hưởng tới khả năng đạt mục tiêu của tổ chức. Theo đó, quản trị rủi ro MTXH có thể hiểu là việc nhận dạng, đánh giá rủi ro, theo dõi, kiểm soát và thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro về MTXH trong hoạt động ngân hàng. Đây là yêu cầu cấp thiết được đặt ra với các ngân hàng nhằm hướng dòng vốn vào các dự án thân thiện với môi trường, thúc đẩy các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh, qua đó góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững. Việc tích hợp rủi ro MTXH vào

hoạt động ngân hàng không chỉ giúp kiểm soát rủi ro tín dụng, giảm thiểu thiệt hại tài chính do các tác động tiêu cực từ MTXH, mà còn giúp ngân hàng nâng cao uy tín, thu hút nhà đầu tư và khách hàng, đồng thời góp phần hướng tới một nền kinh tế xanh, giảm phát thải và đảm bảo công bằng xã hội.

Không chỉ vậy, quản lý rủi ro MTXH còn là điều kiện tiên quyết để các ngân hàng có thể nhận được nguồn vốn và bảo lãnh từ một số tổ chức tài chính quốc tế như Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu (EBRD) hay Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC). Các tổ chức này đều đã ban hành các chính sách riêng, nhấn mạnh sự cần thiết của việc nhận thức và tuân thủ các quy trình quản lý rủi ro MTXH. Đây là yêu cầu bắt buộc đối với danh mục cho vay có nguồn gốc từ vốn được cấp bởi các tổ chức này.

2.3. Các nghiên cứu về rủi ro MTXH và quản trị rủi ro MTXH

Đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước về quản trị rủi ro MTXH tại ngân hàng.

Aizawa và Yang (2010) chỉ ra sự cần thiết phải đưa ra chính sách quản lý môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của các ngân hàng trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế nhanh nhưng đối mặt với các thách thức nghiêm trọng về ô nhiễm môi trường tại Trung Quốc. Đây được coi là một biện pháp then chốt để kiểm soát dòng vốn vào các ngành gây ô nhiễm và khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực thân thiện môi trường. Nhóm tác giả đánh giá rằng, dù các chính sách này là một bước đi tiên phong, song hiệu quả thực thi vẫn bị hạn chế bởi năng lực giám sát môi trường chưa đồng đều, thiếu minh bạch thông tin từ doanh nghiệp và sự không nhất quán trong thực thi ở cấp địa phương.

Nghiên cứu của Kulpa (2016) khảo sát 16 ngân hàng tại Ba Lan năm 2014 cho thấy các sự kiện môi trường đã gây tổn thất cho ngân hàng, ước tính khoảng 1,6 tỷ EUR từ vốn tự có đã phải chi ra để đối phó với rủi ro môi trường. Nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của chính sách quản trị rủi ro môi trường trong việc đảm bảo sự phát triển an toàn và lành mạnh của các ngân hàng.

Tankosić và cộng sự (2025) nhấn mạnh sự cần thiết của việc cải thiện khuôn khổ pháp lý và phát triển phương pháp quản lý rủi ro phù hợp với đặc điểm ngân hàng xanh trong

nghiên cứu của mình, khi đánh giá mức độ tích hợp yếu tố MTXH vào hoạt động quản trị rủi ro của ngân hàng tại Cộng hòa Serbia. Kết quả nghiên cứu cho thấy quản lý rủi ro MTXH không chỉ giúp ngân hàng tránh tổn thất mà còn hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội lâu dài, đồng thời khẳng định vai trò của ngân hàng xanh trong việc đảm bảo sự ổn định tài chính và tăng trưởng bền vững.

Ở Việt Nam, báo cáo Chính sách môi trường trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại ở Việt Nam (Thủy, et al., 2016) được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng và những khó khăn trong việc triển khai Chỉ thị số 03/CT-NHNN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động tín dụng. Báo cáo chỉ ra nhiều ngân hàng chưa tích cực trong việc áp dụng các chính sách quản lý rủi ro MT-XH. Nguyên nhân chính bao gồm thiếu hướng dẫn cụ thể, thiếu nguồn lực và chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của tín dụng xanh. Báo cáo đề xuất Ngân hàng Nhà nước cần cung cấp hướng dẫn chi tiết hơn về quản lý rủi ro MT-XH, tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng cho cán bộ ngân hàng, và xây dựng cơ chế khuyến khích các ngân hàng tham gia tích cực vào tín dụng xanh. Bên cạnh đó, Sáng kiến Tài chính công bằng Việt Nam (FFV) đã áp dụng Hướng dẫn Tài chính Công bằng Quốc tế (FFGI), do Profundo cùng Tài chính Công bằng Quốc tế (FFI) thực hiện phân tích tính tương thích giữa chính sách được công bố rộng rãi của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam với các tiêu chí môi trường - xã hội - quản trị (ESG) theo tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế vào năm 2020 và năm 2022. Cũng vào năm 2022, PwC Việt Nam phối hợp với Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tiến hành khảo sát về mức độ sẵn sàng thực hành ESG của ngành Dịch vụ Tài chính tại Việt Nam. Báo cáo này cung cấp thông tin phân tích và đánh giá chuyên sâu về mức độ sẵn sàng thực hành ESG, những thách thức và cơ hội mà các tổ chức tài chính tại Việt Nam nhìn thấy trong chương trình hành động về ESG.

Trong nghiên cứu của mình, tác giả làm sáng tỏ các khía cạnh của chính sách quản trị rủi ro MTXH tại một số ngân hàng thương mại tại Việt Nam thông qua phương pháp phân tích chủ đề. Các chủ đề được phân tích

dựa trên 6 trụ cột về tích hợp tổng thể các yếu tố MTXH đã được Báo cáo Ngân hàng Bền vững 2023 (SUBA 2023) do WWF công bố năm 2024, bao gồm: Mục tiêu, Chính sách, Quy trình, Con người, Sản phẩm và Danh mục. Các ngân hàng thương mại được phân tích gồm 3 ngân hàng thương mại cổ phần quốc doanh là Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) và 1 ngân hàng ngoài quốc doanh có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam hiện nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Đây là những những tổ chức tài chính có quy mô lớn hàng đầu tại Việt Nam và đang dẫn đầu về dư nợ tín dụng xanh. Đến cuối năm 2023, dư nợ tín dụng xanh của 4 ngân hàng này đạt trên 182 nghìn tỷ đồng, chiếm 29,4% tổng dư nợ tín dụng xanh của cả nước. Cả 4 ngân hàng này đều được WWF lựa chọn để đánh giá trong SUBA 2023. Nguồn dữ liệu sử dụng từ Báo cáo thường niên, Báo cáo khí hậu, Báo cáo phát triển bền

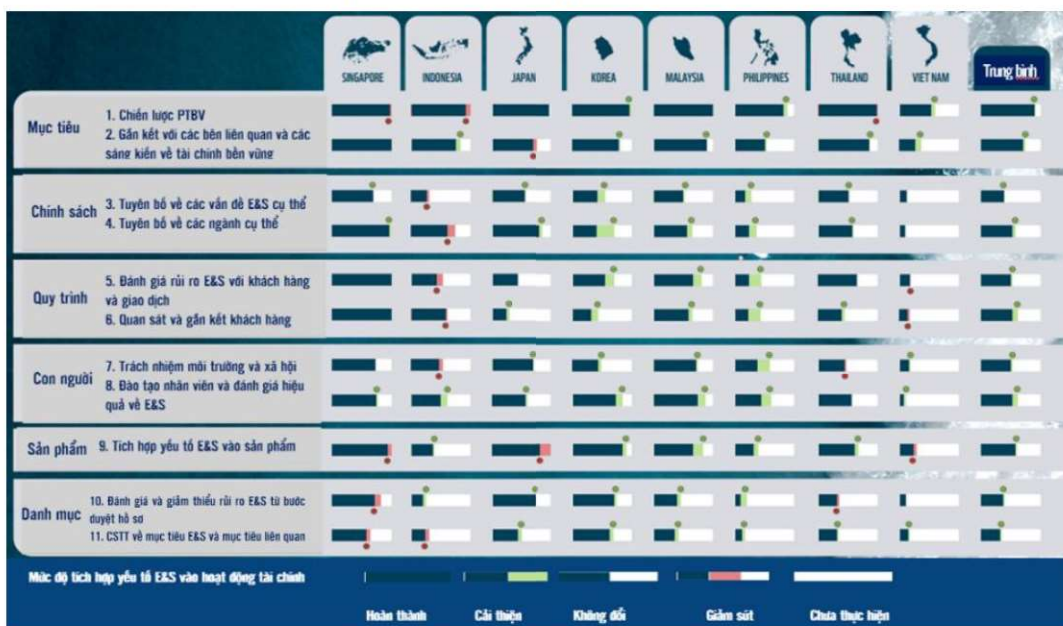
vững của các ngân hàng và kết quả đánh giá từ SUBA 2023.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Khái quát về kết quả đánh giá của Báo cáo Ngân hàng Bền vững 2023

SUBA 2023 xem xét mức độ các ngân hàng áp dụng các nguyên tắc tài chính bền vững, đặc biệt là trong việc tích hợp yếu tố môi trường và xã hội vào các hoạt động tài chính của 49 ngân hàng tại Nhật Bản, Hàn Quốc và 5 nước ASEAN gồm Singapore, Malaysia, Thái Lan, Philippin và Việt Nam.

Kết quả đánh giá cho thấy các ngân hàng từ Nhật Bản và Hàn Quốc có mức độ tích hợp MTXH cao hơn, thể hiện qua các mục tiêu, cam kết, chính sách rõ ràng, tuân thủ các nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế, quy trình quản trị rủi ro chặt chẽ, hệ thống sản phẩm đa dạng. Mức độ tích hợp MTXH tại các ngân hàng ASEAN còn khá chênh lệch, một số ngân hàng đã tiến hành tích hợp rất tốt MTXH vào hoạt động kinh doanh, dẫn đầu là các ngân hàng ở Singapore, trong khi các ngân hàng ở Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn đầu của quá trình này.



Hình 1: Tổng hợp kết quả chỉ số trung bình năm 2023 và thay đổi so với năm 2022 cho Nhật Bản, Hàn Quốc và 6 quốc gia ASEAN dựa trên các trụ cột về tính bền vững

Nguồn: Báo cáo ngân hàng bền vững 2023 của WWF (2024)

Đánh giá chỉ ra các kết quả chính đối với các nhóm ngân hàng khối ASEAN, Nhật Bản và Hàn Quốc như sau:

83% các ngân hàng được đánh giá đã thừa nhận rủi ro xã hội và kinh tế liên quan đến suy thoái môi trường, bao gồm: Rủi ro mất đa

dạng sinh học, rủi ro phá rừng, ... nhưng chỉ 13% các ngân hàng được đánh giá đạt mục tiêu giảm tác động tiêu cực hoặc tăng tác động tích cực về MTXH ngoài phạm vi hoạt động nội bộ của họ.

78% ngân hàng được đánh giá đã phân bổ nguồn vốn cụ thể cho các hoạt động có lợi cho môi trường và xã hội. Điều này cho thấy cam kết chiến lược mạnh mẽ của ngành ngân hàng trong việc thúc đẩy tài chính bền vững và vượt qua các rào cản đối với phát triển bền vững.

Mức độ phát triển của các sản phẩm tài chính xanh trong 5 năm qua đã có sự cải thiện đáng kể. Cụ thể, điểm số trung bình về danh mục sản phẩm xanh đã tăng từ 17% vào năm 2017 lên 53%, cho thấy sự chuyển đổi mạnh mẽ của ngành ngân hàng trong việc cung cấp các sản phẩm tài chính bền vững.

3.2. Đánh giá mức độ tích hợp yếu tố MTXH trong chính sách của một số ngân hàng tại Việt Nam

Tại Việt Nam, WWF đánh giá mức độ tích hợp yếu tố MTXH của các ngân hàng năm 2023 có sự tiến bộ với 5/11 chỉ số được cải thiện so với năm 2022, 3 chỉ số không đổi và 3 chỉ số có sự giảm nhẹ. Tuy nhiên sự thay đổi này diễn ra không đồng đều ở các ngân hàng.

Chủ đề mục tiêu: đánh giá mức độ cam kết của ngân hàng trong việc tích hợp yếu tố MTXH vào chiến lược kinh doanh và gắn kết với bên liên quan và các sáng kiến tài chính bền vững. Đây là chủ đề các ngân hàng đang thực hành tốt nhất. Ở chủ đề này, xét về tiêu chí tích hợp yếu tố MTXH trong chiến lược phát triển bền vững của ngân hàng, cả 4 ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, BIDV, VPBank đều đặt mục tiêu phát triển bền vững, nhấn mạnh vấn đề quản trị rủi ro MTXH vào chiến lược kinh doanh dài hạn của mình và công bố rõ ràng trong Báo cáo phát triển bền vững hoặc Báo cáo thường niên của mình. Về rủi ro môi trường, các ngân hàng đều thừa nhận rủi ro liên quan đến suy thoái môi trường, bao gồm: Rủi ro biến đổi khí hậu, mất đa dạng sinh học, rủi ro phá rừng, và một số ngân hàng đã đặt mục tiêu giảm tác động tiêu cực và tăng tác động tích cực về MTXH thông qua quy định danh mục tín dụng của mình. Về yếu tố xã hội bao gồm các nội dung như bình đẳng giới, quyền con người và quyền lao động đã được đề cập trong báo cáo của cả 4 ngân hàng với mức độ khác nhau.

VPBank đã cam kết xây dựng một môi trường làm việc lành mạnh, nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử, quấy rối và tham nhũng (VPBank, 2013). BIDV cũng đưa ra chính sách không cấp tín dụng cho các dự án có liên quan đến lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em (BIDV, 2023).

Với tiêu chí gắn kết với các bên liên quan, 3 ngân hàng Vietcombank, BIDV, VPBank được WWF ghi nhận đã tích cực tham gia với các cơ quan quản lý và nhà hoạch định chính sách về các chủ đề tích hợp MTXH và tài chính bền vững cũng như sử dụng các sáng kiến quốc tế về MTXH. VPBank xây dựng và ban hành chính sách MTXH dựa trên cơ sở tuân thủ bộ tiêu chuẩn hoạt động về môi trường và xã hội của IFC và pháp luật quốc gia. BIDV đã lồng ghép một số tiêu chuẩn của Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) vào Báo cáo Phát triển bền vững.

Chủ đề chính sách: đánh giá mức độ cam kết của ngân hàng trong việc thiết lập các chính sách liên quan đến từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể, đưa ra danh sách loại trừ và yêu cầu đối với khách hàng nhằm giảm thiểu rủi ro MTXH.

Theo đánh giá của WWF chỉ có 2 ngân hàng (BIDV và VPBank) đưa ra tuyên bố về việc phân bổ nguồn vốn cho các ngành có tác động tích cực đến môi trường và xã hội, như năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất phát thải carbon thấp cũng như xây dựng danh mục hạn chế/không cấp tín dụng do liên quan tới các rủi ro về MTXH như xây dựng mới hoặc khai thác nhà máy điện than, hoạt động đầu tư liên quan đến thăm dò, khai thác dầu khí... Trong Báo cáo phát triển bền vững năm 2023 của mình, BIDV cam kết triển khai các gói tín dụng xanh, dành tỷ trọng tương xứng để tài trợ cho các khách hàng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải carbon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu với tỷ trọng dư nợ cho vay dành cho ngành năng lượng tái tạo đạt 60.083 tỷ đồng, chiếm 81% tổng dư nợ tín dụng xanh tại ngân hàng (BIDV, 2024).

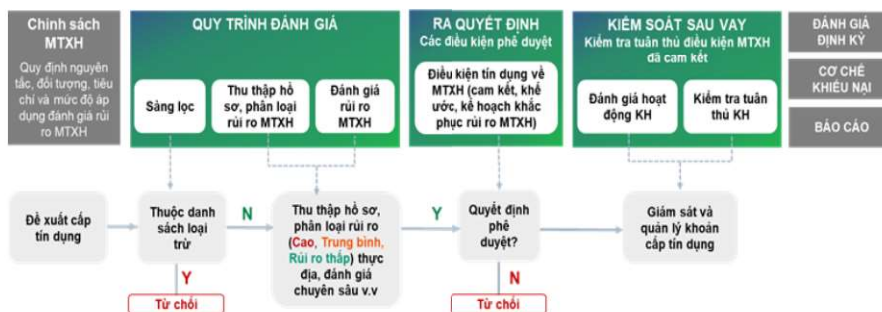
Về rủi ro liên quan biến đổi khí hậu, chỉ có duy nhất ngân hàng VPBank đã đưa ra Công bố tài chính liên quan đến khí hậu theo khung TCFD hàng năm, với các nội dung chính: quản trị, chiến lược, quản trị rủi ro và đo lường chỉ số mục tiêu. VPBank cam kết giảm ít nhất 30%

lượng khí metan vào năm 2027 và đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, phù hợp với cam kết của Chính phủ Việt Nam tại COP26. Đồng thời, ngân hàng cũng đặt mục tiêu huy động tối thiểu 1 tỷ USD vào năm 2030 để tài trợ cho các hoạt động tài chính bền vững, hỗ trợ khách hàng trong quá trình chuyển đổi mô hình kinh doanh xanh (VPBank, 2023).

BIDV và VPBank cũng đưa ra hạn chế/không cấp tín dụng đối với các hoạt động liên quan đến rủi ro về MTXH trong chính sách của mình. Vào tháng 2 năm 2023, BIDV chính thức ban hành Khung Khoản vay bền vững, được xây dựng với sự tư vấn của tổ chức Carbon Trust. Đây là nền tảng quan trọng giúp ngân hàng phát triển các sản phẩm tài chính bền vững theo chuẩn mực quốc tế, trong đó quy định rõ các tiêu chí loại trừ đối với một số ngành nghề hoặc dự án tiềm ẩn rủi ro cao về MTXH. Cụ thể, ngân hàng sẽ không cấp tín dụng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bị cấm theo pháp luật quốc gia và các công ước, thỏa thuận quốc tế. Danh mục này bao gồm được phẩm, thuốc trừ sâu/thuốc diệt cỏ, hóa chất gây suy giảm tầng ozon, hóa chất polychlorinated biphenyls (PCB), động vật hoang dã và các sản phẩm nằm trong danh sách cảnh báo của Công ước CITES, cũng như hoạt động buôn bán chất thải hoặc phế phẩm xuyên biên giới. Ngoài ra, ngân hàng cũng từ chối cấp vốn cho các lĩnh vực như sản xuất và buôn bán vũ khí, vật liệu phóng xạ, khai thác gỗ thương mại từ rừng nhiệt đới nguyên sinh, sản xuất hoặc sử dụng sợi amiăng không bao bọc (BIDV, 2023). Tương tự, VPBank cũng thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với

vấn đề MTXH. Cụ thể, VPBank không cấp tín dụng cho các dự án liên quan đến sản xuất hoặc kinh doanh sản phẩm bị cấm theo pháp luật Việt Nam, khai thác gỗ thương mại từ rừng nhiệt đới nguyên sinh, hoặc phá hủy các khu vực có giá trị bảo tồn cao (VPBank, 2022).

Chủ đề quy trình: các phân tích của SUSBA 2023 cho thấy các ngân hàng Việt Nam đã nhận thức được rủi ro liên quan đến MTXH và sự cần thiết thiết lập quy trình quản lý những rủi ro này. Dựa trên Bộ Nguyên tắc Xích đạo và các hướng dẫn của IFC, các ngân hàng đã chủ động xây dựng quy trình thẩm định rủi ro MTXH trong hoạt động một cách chuyên biệt hoặc lồng ghép vào quy trình tín dụng hiện hành. Tuy nhiên chỉ có 2 ngân hàng (BIDV và VPBank) được ghi nhận đã tích hợp các yếu tố MTXH vào quy trình thẩm định và phê duyệt giao dịch của ngân hàng, bao gồm việc sử dụng công cụ đánh giá tiêu chuẩn, phân loại rủi ro, xem xét năng lực khách hàng, cơ chế xử lý các trường hợp phức tạp và ảnh hưởng của kết quả đánh giá MTXH đến quyết định tài trợ. VPBank đã xây dựng Hệ thống quản trị rủi ro MTXH vào năm 2016, ban hành các chính sách dựa trên luật pháp quốc gia và Tiêu chuẩn Hoạt động MTXH của IFC. Theo đó, tất cả các đề xuất cấp vốn đều được sàng lọc để nhận diện và phân loại mức độ rủi ro MTXH, từ đó áp dụng các biện pháp kiểm soát phù hợp. Các dự án thuộc danh sách không cấp tín dụng hoặc có rủi ro MTXH không thể khắc phục sẽ bị từ chối tài trợ (VPBank, 2024).



Hình 2: Sơ đồ quy trình quản trị rủi ro MTXH tại VPBank

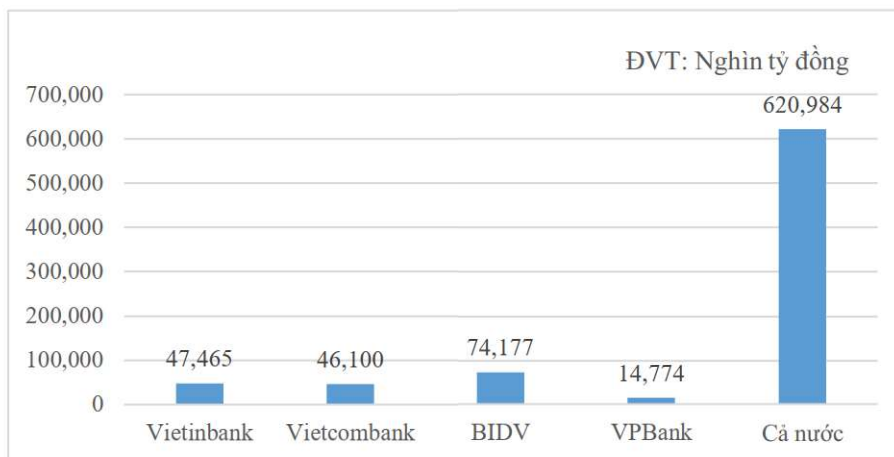
Nguồn: Chính sách của VPBank về môi trường và xã hội (2024)

Về vấn đề tích hợp yếu tố MTXH vào sản phẩm: Các ngân hàng ngày càng đẩy mạnh hợp tác với Chính phủ, tổ chức trong nước và quốc

tế để nghiên cứu, phát triển các sản phẩm tài chính tích hợp yếu tố MTXH như tín dụng xanh, trái phiếu xanh, tiết kiệm xanh... Những sáng kiến này không chỉ góp phần bảo vệ môi

trường mà còn nâng cao trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực sản xuất, thương mại và dịch vụ. Tại BIDV, hàng loạt sản phẩm xanh đã được triển khai, như "Gửi tiết kiệm xanh - Cuộc sống trong lành", "Khoản vay xanh cho doanh nghiệp dệt may", hay các chương trình khuyến khích tiêu dùng bền vững như "Chào hè xanh cùng thẻ BIDV" và "Hành trình xanh cùng BIDV" (BIDV, 2024). Tương tự, VietinBank đã ra mắt gói tài chính xanh GREEN UP trị giá

5.000 tỷ đồng, với lãi suất và phí ưu đãi dành cho các phương án, dự án mang lại lợi ích về môi trường và xã hội. Gói tài chính này hướng đến các lĩnh vực như năng lượng xanh, xuất khẩu xanh (dệt may, vải, da giày, cà phê, gạo, gỗ, thủy sản) và công trình xanh (Vietinbank, 2024). Kết thúc năm 2023, dư nợ tín dụng xanh của 4 ngân hàng đều tăng trưởng đáng kể so với năm 2022 và đạt trên 182 nghìn tỷ đồng, chiếm 29,4% dư nợ tín dụng xanh của cả nước.



Hình 3: Biểu đồ Dư nợ tín dụng xanh tại một số ngân hàng thương mại năm 2023

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững của các ngân hàng và Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước (2023)

Với hai chủ đề “Con người” và “Danh mục”, mặc dù có sự cải thiện so với lần đánh giá trước, tuy nhiên mức điểm đánh giá cho các chủ đề này khá thấp so với các quốc gia khác.

Chủ đề con người: các ngân hàng đã coi việc quản trị rủi ro MTXH là trách nhiệm của mọi đơn vị, cá nhân thuộc ngân hàng và chủ động xây dựng chương trình đào tạo cho ban quản lý cấp cao cũng như nhân viên ngân hàng về các chính sách MTXH và quy trình triển khai. Tại BIDV và VPBank, nhóm chuyên trách về MTXH được xây dựng để triển khai các chính sách và quy trình quản trị rủi ro. Tuy nhiên, do vấn đề quản trị rủi ro MTXH vẫn còn khá mới mẻ và đang trong giai đoạn dần được tích hợp vào hoạt động ngân hàng, các ngân hàng đều thừa nhận sự thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng, có chuyên môn về quản trị MTXH.

Chủ đề danh mục: quá trình đánh giá mức độ phù hợp của danh mục tín dụng với các mục tiêu về MTXH, qua đó loại trừ các hoạt động

không bền vững về MTXH và hướng dẫn khách hàng chuyển đổi hoạt động theo hướng bền vững hơn. Do mục tiêu, cam kết và chính sách cụ thể cho các ngành cũng như quy trình đánh giá và kiểm soát rủi ro MTXH đã được đề cập ở các chủ đề trước còn đang trong quá trình hoàn thiện, nên việc đánh giá và giảm thiểu rủi ro MTXH ở cấp độ danh mục cũng như chia sẻ thông tin rủi ro tín dụng theo ngành, công khai số liệu thống kê về việc thực hiện các chính sách MTXH của các ngân hàng trong chủ đề này còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kết luận

Kết quả đánh giá cho thấy các ngân hàng đang thực hiện những bước cụ thể để quản lý rủi ro MTXH một cách hiệu quả, bao gồm tích hợp rủi ro MTXH vào chiến lược phát triển trong dài hạn, xây dựng chính sách về rủi ro MTXH tổng thể và công bố danh mục loại trừ, phát triển đa dạng các sản phẩm tài chính xanh, tích cực gắn kết với khách hàng

và các bên liên quan và nâng cao trách nhiệm cũng như năng lực của đội ngũ về vấn đề MTXH. Tuy nhiên, mức độ tích hợp yếu tố MTXH trong hoạt động của các ngân hàng ở Việt Nam chưa đồng đều và còn nhiều khoảng trống, thể hiện ở mức điểm tại các chủ đề còn khá thấp, đặc biệt ở các tiêu chí Con người và Danh mục. Các ngân hàng còn lúng túng trong việc xác định danh mục các lĩnh vực nhạy cảm về MTXH, công bố khuôn khổ cho các sản phẩm và dịch vụ tài chính bền vững của ngân hàng, cũng như cung cấp các giải pháp và chương trình xây dựng năng lực cho các khách hàng để giúp họ chuyển đổi sang các hoạt động bền vững hơn. Để khắc phục điều này, bên cạnh việc chờ đợi các quy định pháp lý về quản trị rủi ro MTXH được bổ sung, hoàn thiện, các ngân hàng có thể chủ động tham gia các Sáng kiến quốc tế để học hỏi cũng như nhận sự hỗ trợ để xây dựng chính sách quản trị rủi ro MTXH của mình.

Nghiên cứu có hạn chế là sử dụng các kết quả đánh giá từ SUBA 2023, trong khi dữ liệu từ báo cáo này chỉ tiếp cận các thông tin được công bố công khai trên website chính thức và hệ thống Báo cáo Thường niên, Báo cáo Phát triển Bền vững của ngân hàng thương mại bằng tiếng Anh, nên một số hoạt động có thể chưa được ghi nhận trong kết quả đánh giá. Các ngân hàng cần tiến tới cập nhật đầy đủ các kết quả đạt được trong các báo cáo công khai theo các tiêu chuẩn quốc tế. Việc công bố thông tin minh bạch sẽ giúp nâng cao sự ghi nhận của các tổ chức đánh giá, đồng thời tạo niềm tin cho khách hàng và nhà đầu tư.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aizawa, M. & Yang, C. (2010), Green Credit, Green Stimulus, Green Revolution? China's Mobilization of Banks for Environmental Cleanup, *The Journal of Environment & Development*, 19(2), pp. 119-144.
2. BIDV (2023), *Khung khoản vay bền vững*, <https://bidv.com.vn/vn/ve-bidv/phat-trien-ben-vung>.
3. BIDV (2024), *Báo cáo phát triển bền vững 2023*, Hà Nội.
4. Cheng, T., Yip, F. & Yeung, A. (2012), Supply risk management via guanxi in the Chinese business context: The buyer's

perspective, *International Journal of Production Economics*, 139(1), pp. 3-13.

5. CISL (2019), *Khung rủi ro vật lý: Hiệu tác động của biến đổi khí hậu đối với danh mục đầu tư và cho vay bất động sản*, Cambridge, Vương quốc Anh: Viện Lãnh đạo Phát triển Bền vững Cambridge.

6. FFV (2022), *Cam kết Môi trường - Xã hội - Quản trị trong ngành ngân hàng: Tổng quan và Phân tích trường hợp mười một ngân hàng thương mại Việt Nam*, Hà Nội: Việt Nam.

7. International Organization for Standardization (2009), *Risk management - Principles and guidelines No. 31000:2009*. s.l.:International Organization for Standardization.

8. Ngân hàng nhà nước (2022), *Thông tư 17/2022/TT-NHNN*, Hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

9. Tankosić, J. V., Lekić, N. & Mirja, B. (2025), Sustainable Risk Management in Green Banking, *Journal of Agronomy*, pp. 1362-1369.

10. Thủy, T. T., Anh, N. H. & Dũng, N. V. (2016), *Chính sách môi trường trong hoạt động tín dụng của các ngân hàng tại Việt Nam*, Trung tâm Con người và Thiên Nhiên.

11. Vietcombank (2023), *Báo cáo thường niên 2022*, Hà Nội.

12. Vietcombank (2024), *Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023*, Hà Nội.

13. Vietinbank (2024), *Báo cáo thường niên 2023*, Hà Nội.

14. VPBank (2013), *Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp*, Hà Nội.

15. VPBank (2022), *Danh sách không cấp tín dụng liên quan đến các vấn đề MTXH*, <https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/phat-trien-ben-vung/danh-sch-khng-cp-tn-dng-v-mtxh-2022---vpbank.pdf>

16. VPBank (2024), *Chính sách của VPBank về môi trường và xã hội*, <https://www.vpbank.com.vn/ve-chung-toi/phat-trien-ben-vung/chinh-sach-ve-moi-truong-va-xa-hoi>

17. WB (2022), *Báo cáo Quốc gia về Khí hậu và Phát triển cho Việt Nam*, Washington DC: Ngân hàng Thế giới.

18. WWF (2024), *Báo cáo Ngân hàng Bền vững 2023*, Singapore: World Wide Fund for Nature (Singapore) Limited.

19. VPBank (2023), *Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu 2022*, Hà Nội.